

KIỀU THANH QUẾ VỚI CHUYÊN KHẢO *PHÊ BÌNH VĂN HỌC*

Lê Quốc Hiếu

Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Lê Quốc Hiếu - Email: hieulequoc@gmail.com

Ngày nhận bài: 15-01-2021; ngày nhận bài sửa: 26-3-2021; ngày duyệt đăng: 14-6-2021

Tóm tắt: Di sản của Kiều Thanh Quế tựa như một “mảnh đất màu mỡ”, một “kết cấu vẫy gọi”, nơi mở ra/ đòi hỏi rất nhiều khả thể diễn giải và nhận định. Việc làm rõ những đóng góp quan trọng của Kiều Thanh Quế ở việc hình thành những cơ sở lí luận về phê bình văn học nhằm đánh giá lại vai trò và vị trí của ông trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, nhất là ở “sinh thể” phê bình văn học, phạm vi hoạt động năng nổ và tích cực nhất của Kiều Thanh Quế. Bài viết này 1, giới thiệu chuyên khảo *Phê bình văn học* của Kiều Thanh Quế; 2, chỉ ra một số đặc điểm về tư duy lí luận, phê bình của Kiều Thanh Quế; 3. từ đó, làm rõ những đóng góp của Kiều Thanh Quế đối với phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1932-1945. Đặt chuyên khảo *Phê bình văn học* trong bối cảnh của lí luận, phê bình văn học hiện đại còn khá non trẻ thời bấy giờ mới thấy rõ được những đóng góp của ông ở khả năng nhận diện và trình hiện một số vấn đề có tính lí luận và thời sự về phê bình văn học.

Từ khóa: Phê bình văn học; Kiều Thanh Quế; phê bình; 1932-1945; văn hóa Á Đông.

1. Mở đầu

Những nỗ lực của giới nghiên cứu phê bình trong khoảng hai thập niên gần đây¹ đang lấp dần những khoảng trống tiếp nhận về nhà phê bình, dịch giả, nhà văn, nhà chiến sĩ cách mạng Kiều Thanh Quế (1914-1947). Di sản của Kiều Thanh Quế tựa như một “mảnh đất màu mỡ”, một “kết cấu vẫy gọi”, nơi mở ra/ đòi hỏi rất nhiều khả thể diễn giải và nhận định. Phải chăng đó là lí do vì sao mà Bằng Giang, trong công trình *Mảnh vụn văn học sử* đã từng xác quyết về sự thiếu vắng những nghiên cứu, nhận định, đánh giá xứng đáng về sự nghiệp văn chương cũng như hồ sơ cách mạng của Kiều Thanh Quế: “Trong lịch sử văn học Việt Nam, chắc không thiếu những trường hợp một bút hiệu nào đó rất quen thuộc từ trước “những ngày bình lửa cháy quê hương” lại biến mất như Kiều Thanh Quế” (Bang, 1974, 178). Với những đóng góp quan trọng, nhất là từ phương diện lí luận, phê bình, Kiều Thanh Quế được đánh giá như là người có công đầu trong việc xây dựng

nền văn học Việt Nam hiện đại nhất là ở “sinh thể” phê

¹Một số bài viết bàn luận trực diện về di sản văn học của Kiều Thanh Quế như: “Kiều Thanh Quế - nhà phê bình sớm quan tâm đến mảng văn học dịch”, *Văn*, Tp. Hồ Chí Minh, số 5, tháng 5+6, 2002: 127-129; “Kiều Thanh Quế - một nỗi oan khuất”, *Văn nghệ trẻ*, số 8, ra ngày 20-3-2003: 5,11,15 của Nguyễn Mẫn; “Kiều Thanh Quế - trăng buồn lại sáng”, *Văn nghệ trẻ*, số 9, ra ngày 27-3-2003: 5,13,15, mục từ “Kiều Thanh Quế” (Nguyễn Huệ Chi biên soạn), *Từ điển văn học* (bộ mới), Nxb. Thế giới, H., 2004: 747-749; “Kiều Thanh Quế - nhà phê bình văn học hiếm có của Nam Bộ” của Hoài Anh, in trong *Chân dung văn học*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 2001: 923-939; “Kiều Thanh Quế - nhà nghiên cứu, phê bình văn học”, *Nghiên cứu văn học*, số 3-2007: 62-67 của Phan Mạnh Hùng; “Kiều Thanh Quế với các trường phái phê bình văn học phương Tây”, *Khoa học*, Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh tập 15, số 11 (2018): 89-98 và “Phong cách nghiên cứu, phê bình văn học của Kiều Thanh Quế”, *Khoa học*, Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh, tập 17, số 4 (2020): 743-754 của Trần Thị Mỹ Hiền... Điển hình nhất phải kể đến công trình sưu tập, giới thiệu phần lớn di sản văn chương của Kiều Thanh Quế: *Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam - Tuyển tập khảo cứu phê bình*, Nxb. Thanh niên, 2009, Nguyễn Hữu Sơn và Phan Mạnh Hùng biên soạn. (Các thống kê trên đều được chúng tôi tái trích dẫn từ công trình này).

Cite this article as: Le, Q. H. (2021). Kieu Thanh Que and his monograph “Literary Criticism”. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, 11(1). 22-27. <https://doi.org/10.47393/jshe.v11i1.919>

bình văn học bởi đây có lẽ là phạm vi hoạt động năng nổ, tích cực nhất và cũng để lại nhiều đóng góp nhất của Kiều Thanh Quế. Bên cạnh các bài tiểu luận phê bình đăng trên nhiều tờ báo, tạp chí khắp trong Nam ngoài Bắc như: *Mai*, *Tin điện Sài Gòn*, *Văn Lang tuần báo*, *Nam Kỳ tuần báo*, *Đông Dương tuần báo*, *Tiểu thuyết thứ bảy*, *Tri Tân*, *Độc lập*..., Kiều Thanh Quế còn đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại những công trình phê bình văn học giá trị: *Ba mươi năm văn học* (1942), *Phê bình văn học* (1942), *Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam* (1943), *Đàn bà và nhà văn* (1943), *Thi hào Tagore* (1943), *Học thuyết Freud* (1943), *Vũ Trọng Phụng và chủ nghĩa tả thiệt xã hội* (1945)...

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu chuyên khảo *Phê bình văn học*

Phê bình văn học (Kieu, 1942) cùng với những đóng góp khác của Kiều Thanh Quế trong hai thập niên 1930, 1940 đã góp phần củng cố và xác lập sự trưởng thành của nền lí luận, phê bình giai đoạn thứ hai 1932-1945 trong tiến trình lí luận, phê bình văn học Việt Nam hiện đại (1900-1945).

Chuyên khảo *Phê bình văn học* được cấu trúc thành ba phần: *Văn tâm*, *Triết lí* và *Bổ di, phụ lục*. Phần thứ nhất gồm 5 tiểu mục: “Chủ nghĩa nghệ thuật”, “Cái lối văn chương rườm rà mà trống rỗng đang nhiều hại xứ này”, “Bàn về lối đoán thiên tiểu thuyết”, “Nhân văn và văn chương”, “Nhờ sách”. Phần thứ hai gồm 4 tiểu mục: “Cần phải định nghĩa”, “Phát vấn đề phải cho đúng cách”, “Điều kiện thêm, vấn đề đổi”, “Muốn hiểu rành mọi sự”. Cuối cùng là “Phần Phụ: Bổ di, phụ lục”, gồm một loạt bài phê bình của các tác giả như Phan Văn Hùm (P.V.H, Huynh U Mai), Hoài Nam Nguyễn Hiền, Đông Hồ, Nguyễn Minh Khai... về kiệt tác của văn học dân tộc: *Truyện Kiều*, về vũ trụ luận của Khổng Tử, về thế giới quan trong triết học Tống Nho... Ngoài ra, để “đọc vị” rõ hơn tư tưởng, ý hướng về phê bình của Kiều Thanh Quế, chúng tôi còn liên hệ, bàn luận mở rộng đến một công trình có liên quan khác của ông: *Phê bình văn học trong tủ sách phê bình Tân Việt*². Chuyên khảo này gồm hai thiên: Thiên thứ nhất gồm 5 mục: “Nghệ thuật

và phê bình”, “Phê bình với văn hóa”, “Phê bình với văn học”, “Phê bình văn học”, “Các nhà phê bình văn học ở nước ta”; Thiên thứ hai gồm một phụ đề được viết dưới dạng tiểu luận văn học: “Chủ nghĩa tả thiệt xã hội và một xã hội tiểu thuyết của Zola Việt Nam”.

Chuyên khảo này tập hợp những bài luận của Kiều Thanh Quế và một số tác giả khác (Phan Văn Hùm - P.V.H - Huỳnh U Mai; Hoài Nam Nguyễn Hiền...) vốn được đăng rải rác trên các mặt báo ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và nhất là ở Sài Gòn. Điều này cho thấy một đặc điểm chung của đội ngũ các nhà phê bình giai đoạn này. Họ hiện diện vừa như một nhà báo vừa như một nhà phê bình/nhà văn/dịch giả, hoạt động văn học của họ gắn liền với đời sống báo chí đương thời, bởi đây là kênh thông tin nhanh nhất, linh hoạt nhất cho phép các nhà phê bình cập nhật, hồi đáp tình hình văn học. Một số gương mặt phê bình của nền lí luận phê bình văn học miền Nam gắn liền với các diễn đàn báo chí như: Thiệu Sơn viết trên *Phụ nữ tân văn*, Thái Phi viết trên *Ngọ báo* và *Tân văn*, Hoài Thanh viết trên *Tràng An*, Lê Tràng Kiều viết trên *Hà Nội báo* và *Tiểu thuyết thứ Năm*,... còn Kiều Thanh Quế thì viết trên *Mai* và *Tri tân*. Có thể thấy, sự hình thành của nền lí luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại luôn song hành cùng thực tiễn báo chí đương thời: “Báo chí chính là cơ sở đầu tiên nuôi dưỡng và tác động đến sự hình thành những công trình dài hơi hơn về lí luận phê bình đầu thế kỉ” (Trinh, 2016, 61).

Những bài tiểu luận của Kiều Thanh Quế trong chuyên khảo *Phê bình văn học* được đều được viết trong giai đoạn từ 1933-1936. Như vậy, chúng được viết khi Kiều Thanh Quế còn đương ở độ tuổi rất trẻ, những năm đầu của độ tuổi hai mươi. Ở tuổi tam thập (1944), Kiều Thanh Quế đã có một di sản văn học đáng ngưỡng mộ với rất nhiều chuyên khảo lí luận phê bình (đều được xuất bản trong giai đoạn 1942-1943), các công trình dịch (*Nam Mô A Di Đà Phật* - 1941, *Một ngày của Tolstoi* - 1942), truyện ngắn và tiểu thuyết... Đáng chú ý nhất trong di sản văn học của Kiều Thanh Quế là lĩnh vực lí luận phê bình văn học. Ở lĩnh vực này, nhà phê bình trẻ Kiều Thanh Quế cho thấy một bút lực dồi dào, cũng như khả năng bao quát thời sự văn học, khả năng nhận diện và mổ xẻ vấn đề. Từ đây, chuyên khảo này là hiện thân sinh động cho những đóng góp của Kiều Thanh Quế cho lí luận phê

²Có thể đọc công trình này trong cuốn *Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam - Tuyển tập khảo cứu phê bình*, Nxb. Thanh niên, 2009, Nguyễn Hữu Sơn và Phan Mạnh Hùng biên soạn.

bình văn học nghệ thuật giai đoạn 1932-1945, như được trình bày dưới đây.

2.2. Luận bàn về phê bình

Chiếm một phần lớn trong chuyên khảo *Phê bình văn học* là các bài luận trực tiếp về phê bình văn học, có giá trị đóng góp to lớn trong việc củng cố nền tảng lí luận về phê bình ở Việt Nam giai đoạn 1932-1945.

Về nghệ thuật nói chung: Kiều Thanh Quế phân tích, làm rõ nội hàm khái niệm “nghệ thuật” (art). Nghệ thuật là lĩnh vực “sáng chế cái đẹp” song “tùy nơi, tùy thời, tùy xã hội, tùy hạng người, tùy bao nhiêu sự vật, mà cái đẹp có khác nhau” (Kieu, 1942, 11). Như vậy, với Kiều Thanh Quế, cái đẹp và nghệ thuật là những thuật ngữ có nội hàm ngữ nghĩa rộng mở và liên tục biến đổi nghĩa theo những bối cảnh tri nhận khác nhau. Kiều Thanh Quế còn chỉ ra hai mục đích khác nhau của nghệ thuật: “Vị nhu yếu” và “Đề thưởng thức”. Từ việc làm rõ nội hàm khái niệm “nghệ thuật”, Kiều Thanh Quế hướng đến việc nhấn mạnh phê bình cũng là một “lối nghệ thuật dùng nghệ thuật làm tài liệu” (Kieu et al., 2009, 262).

Về khái niệm “phê bình”: Kiều Thanh Quế bàn luận nhiều vấn đề xung quanh thực thể “phê bình” nhất là phê bình văn học. Có lẽ đây là một trong những công trình sớm nhất bàn luận, bóc tách nội hàm khái niệm phê bình đồng thời đưa ra những nhận định mới về các kiểu phê bình. Đặt “phê bình” như là một hành vi/ thực hành có tính văn hóa, Kiều Thanh Quế quan niệm, phê bình “tức là truyền bá văn hóa” (Kieu et al., 2009, 262). Vậy nên, phê bình văn học là một cách thể truyền bá văn hóa thông qua việc phân tích, mổ xẻ và luận bàn văn học. Với quan điểm phê bình cũng là sáng tạo, ông cho rằng, phê bình là “một phát minh và một sáng tạo vĩnh viễn” (Kieu et al., 2009, 263). Để chứng minh cho luận điểm này, Kiều Thanh Quế đã đưa ra những dẫn chứng xác đáng về phê bình văn học (truyện ngắn *Kép Tư Bền* của Nguyễn Công Hoan, thi phẩm *Thời gian* của Xuân Diệu) nhằm lí giải tính “phát minh” và “sáng tạo” trong phê bình văn học. Với “con mắt phê bình” nhạy bén, tư duy logic và lối nghị luận khúc chiết, ở luận điểm này Kiều Thanh Quế đã chứng tỏ được sức thuyết phục của một cây bút lí luận phê bình tuy trẻ tuổi nhưng đầy bản lĩnh.

Về các kiểu phê bình: Chưa dừng lại ở đó, Kiều Thanh Quế còn mạnh dạn xếp hạng, phân loại năm kiểu phê bình “không sáng tạo”: Phê bình quảng cáo (“chỉ giá trị bằng những lời rao của bọn trẻ bán báo”); Phê bình “mỗi mỗi đều chỉ trích”; Phê bình vì hiềm riêng (ví

dụ Voltaire, Sainte Beuve ở Pháp; ở Việt Nam có Trương Tửu đối với Tự lực Văn đoàn); Phê bình “giễu cợt trò hề”; phê bình “bình giả dung hòa”, không khen hẳn, cũng không chê hẳn. Cụ thể, chẳng hạn, Kiều Thanh Quế cho rằng, khi thiếu vắng sáng tạo, phê bình trở thành thứ quảng cáo rẻ tiền. Ông chỉ trích không khoan nhượng lối phê bình quảng cáo hay vì hiềm khích/ cảm mến riêng đang làm “nhiều hại” nên văn chương xứ này: “Lối phê bình quảng cáo của nhiều nhà báo ở nước ta (và ở cả nước Pháp nữa!) chỉ giá trị bằng những lời rao của bọn trẻ bán báo... không hơn không kém! Hoặc nhận tiền của nhà xuất bản, hoặc bởi cảm tình riêng của tác giả, những nhà phê bình quảng cáo đem đánh đĩ ngòi bút, viết lên mặt báo những lời ca ngợi quá đáng, xem hớ hênh đến buồn cười” (Kieu et al., 2009, 266). Táo bạo và thẳng thắn hơn nữa, Kiều Thanh Quế không ngần ngại đưa ra những dẫn chứng thực tế về lối phê bình vì hiềm riêng không chỉ là “chuyện của bọn bình giả vô danh” mà ngay cả “đến những các nhà phê bình có tiếng như Voltaire, Sainte Beuve ở Pháp và Trương Tửu ở nước ta chẳng hạn, đôi khi cũng nhúng bút làm chuyện ấy” (Kieu et al., 2009, 267). Ở mỗi kiểu phê bình, Kiều Thanh Quế đều đưa ra những đặc điểm nhận diện từng lối phê bình với những dẫn chứng, nhận định có phần táo bạo, thẳng thắn. Lối nghị luận của Kiều Thanh Quế cho ta thấy tác giả có một nguồn kiến văn sâu rộng, bao quát không chỉ văn học truyền thống và đương thời của dân tộc mà còn cả Hoa văn, Pháp văn.

Về các nhà phê bình: Sinh thể “phê bình” còn được luận bàn ở khía cạnh “chủ thể sáng tạo” của nó - các nhà phê bình. Kiều Thanh Quế còn đánh giá cao vai trò của phê bình và các nhà phê bình trong nền văn học quốc gia. Ông đòi hỏi ở mỗi nhà phê bình phải có “cặp mắt của Boileau” (Nicolas Boileau Despreaux là một nhà thơ và nhà phê bình người Pháp) (Kieu et al., 2009, 263) để có được một tinh thần khoa học “nghiêm khắc với các cây bút hữu danh” (Kieu et al., 2009, 263). Trong phần “Phê bình với văn học”, Kiều Thanh Quế còn luận bàn chi tiết về vai trò của nhà phê bình chân chính. Ông viết: “Nhà phê bình chân chính là một người có lực lượng, quyền hạn, điều kiện để không phải làm việc quảng cáo như bọn con buôn, trả thù như đàn bà hay tiểu nhân; mà để chính đáng giới thiệu những nhân tài không may bị đắm chìm trong bóng tối, cộng tác với các nhà văn hữu danh cốt làm sao cho nền văn học nước nhà những áng văn chương toàn bích, và đàn hạc, sửa trị,

đánh bẹp, giết chết bọn vô tài, dọn trống đường tiếp đón những bực siêu quần” (Kieu et al., 2009, 269). Với mỗi vai trò cụ thể của nhà phê bình chân chính (giới thiệu, cộng tác và đàn hặc) Kiều Thanh Quế đều đưa ra những luận điểm, luận chứng sinh động, thú vị và thích đáng. Chính Kiều Thanh Quế và một loạt các cây bút khác như Thiệu Sơn (với *Phê bình và cáo luận*, 1933), Nguyễn Văn Hạnh (với công trình *Hồ Xuân Hương, tác phẩm, thân thế và văn tài*, 1936), Trần Thanh Mại (với *Hàn Mặc Tử*, 1941), Hoài Thanh (với *Thi nhân Việt Nam*, 1942), Trương Tửu (với *Nguyễn Du và Truyện Kiều*, 1942; *Tâm lí và tư tưởng Nguyễn Công Trứ*, 1945)... đã trở thành những nhà lí luận phê bình văn học chuyên nghiệp của giai đoạn 1932-1945.

Về các lối phê bình: Kiều Thanh Quế tỏ ra am hiểu các lối phê bình văn học của phương Tây (Lối phê bình thi pháp học mô phỏng của Boileau, Lối phê bình lịch sử, tiểu sử của Villemain và Sainte Beuve, Lối phê bình văn hóa - lịch sử của Taine...) thông qua việc miêu thuật lại và chỉ ra những ưu khuyết của từng lối phê bình. Riêng khuynh hướng phê bình xã hội học Marxist, Kiều Thanh Quế dành hẳn một thiên để giới thiệu về chủ nghĩa tá thiết xã hội với điển hình là tiểu thuyết của Zola Việt Nam - Vũ Trọng Phụng. Thái độ tiếp nhận “khá thận trọng” (Tran, 2018, 97) của Kiều Thanh Quế khi giới thiệu các trường phái về bình văn học phương Tây đã cho thấy bản lĩnh của một nhà phê bình, “đặc biệt là trong thời đoạn mà các trường phái phê bình phương Tây đang chứng tỏ sức hấp dẫn đặc biệt của nó”. Từ đây, phải đặt công trình *Phê bình văn học* (1942) của Kiều Thanh Quế trong phối cảnh phê bình văn học 1932-1945 mới thấy rõ được đóng góp của ông đối với sự trưởng thành của nền phê bình văn học hiện đại. Cùng với sự triển nở ngày càng sinh động của các hướng phê bình với tiềm năng ứng dụng của nó, chẳng hạn, phê bình theo lối tiểu sử học (Trần Thanh Mại với *Trông dòng sông Vị và Hàn Mặc Tử*; Đào Duy Anh với *Khảo luận về Kim Vân Kiều...*), phê bình theo lối ấn tượng chủ quan (các tác phẩm phê bình của Hoài Thanh, Lê Tràng Kiều, Thạch Lam, Trương Chính, Thiệu Sơn...), phê bình theo lối khoa học (Nguyễn Bách Khoa với *Nguyễn Du và Truyện Kiều*), những đóng góp về lí luận phê bình của Kiều Thanh Quế đã góp phần làm phong phú nền lí luận phê bình văn học còn khá non trẻ lúc bấy giờ.

Về phương pháp luận phê bình: Trong chuyên khảo *Phê bình văn học*, Kiều Thanh Quế còn luận bàn một số

vấn đề về phương pháp luận để phê bình văn học, chẳng hạn như các bài viết trong phần *Triết lý*: “Cần phải định nghĩa”; “Phát vấn đề phải cho trúng cách”; “Điều kiện thêm, vấn đề đôi”; “Muốn hiểu rành mọi sự”. Thiết nghĩ những vấn đề được bàn luận đều thuộc về những kĩ năng, phương pháp cơ bản nhất để phê bình văn học sao đúng, cho trúng. Cách đặt vấn đề nghị luận của Kiều Thanh Quế có phần dí dỏm và tự nhiên bởi ông thường dẫn dắt vấn đề thông qua những câu chuyện đời thường có liên quan. Bàn về tầm quan trọng của việc phải định nghĩa đối tượng phê bình, ông viết: “Người làm văn cần phải thấu đáo các nghĩa của tiếng mình dùng mới có thể lợi dụng được nó cho trúng tình trúng tiết. Có tiếng thanh nhã thâm trầm mà nói trong một tình cảnh riêng nào đó, thời lại vô vị hoặc sai cách. Trái trở lại, có tiếng tục thoai thường đàm, mà nói trong một tình cảnh thích hiệp nó, thời lại hóa ra “có duyên” và diễn được hết tình ý” (Kieu, 1942, 48). Chính việc định nghĩa, giải nghĩa hay nói cách khác, hiểu thấu đáo ngữ nghĩa văn cảnh của đối tượng phê bình (một từ, một hình ảnh...) sẽ mang đến những hiệu quả trong việc tri nhận giá trị chân thiện mỹ của tác phẩm, tư tưởng của tác giả, từ đó phê bình có thể lan tỏa được giá trị cũng như vai trò “truyền bá văn hóa” (Kieu et al., 2009, 262) của nó. Kiều Thanh Quế dẫn chứng từ “mà” trong *Truyện Kiều* để minh họa tầm quan trọng của việc dùng từ đích đáng: “Nhu tiếng “mà” là nốt tiếng người làm văn hay tránh. Song trong câu: “Người mà đến thế thì thôi, Đòi phồn hoa cũng là đời bỏ đi”. Thời tiếng “mà” mà người ta tránh ấy, lại hàm súc ý nghĩa sâu sắc dưới ngòi viết của Nguyễn Du. Có cần gì phải mượn đến những chữ “lớn lối” mà xếp vào văn chương nếu mượn mà nghĩa dùng sai chỗ thời cũng chẳng thành văn, mà lại thành “văn” có khi” (Kieu, 1942, 48). Kiều Thanh Quế còn nghị luận về việc phải đặt vấn đề sao cho trúng, tức là khi phê bình một vấn đề nào đó, nhà phê bình phải đặt nó vào trong bối cảnh văn hóa xã hội thời đại mà vấn đề đó được khởi sinh và diễn tiến. Thiết nghĩ, các vấn đề nghị luận mà Kiều Thanh Quế đặt ra đều là những kĩ năng phê bình cơ bản nhất mà bất cứ một nhà phê bình nào cũng phải trau dồi, rèn luyện.

Khả năng bao quát, cập nhật đời sống văn học của Kiều Thanh Quế còn được thể hiện qua công trình *Ba mươi năm văn học* (bút danh Mộc Khuê, Nxb Tân Việt, Hà Nội, 1942, 128). Ông thống kê, khảo cứu những văn phẩm, nghiên cứu đáng chú ý trên các phương diện thể

loại và các lĩnh vực của khoa học văn học trong 30 năm đầu thế kỉ (1900-1930). Cần lưu ý rằng, cùng với cuốn *Phê bình văn học*, công trình này là một trong những đóng góp quan trọng nhất của Kiều Thanh Quế đối với khoa học văn học, nhất là văn học sử khi ông phác thảo lại diện mạo của cả một giai đoạn văn học (giai đoạn đầu trong tiến trình lí luận, phê bình hiện đại 1900-1945) trên các bình diện như: Báo chí, Thơ ca, Tiểu thuyết, Phóng sự, Kịch bản, Lịch sử, địa lí, Khảo cứu, nghị luận, Phê bình, Dịch thuật. Việc quan tâm đến “Kịch bản” - một thể loại văn học vốn bị giới học thuật thời đó “lạnh nhạt” và ngay cả thời nay cũng vậy - cho thấy ở Kiều Thanh Quế tính khách quan, nghiêm túc của một tinh thần khoa học cầu toàn. Hiện nay lí luận về thể loại kịch bản văn học chưa được giới hàn lâm quan tâm đúng mực, cũng như nó gần như thiếu vắng trong các giáo trình giảng dạy về lí luận văn học.

2.3. Tinh thần phê bình hướng về văn hóa Á Đông

“Theo cách hiểu hiện nay, có thể nhận thấy Kiều Thanh Quế đã “bao sân” các vấn đề văn hóa - văn học dân tộc từ truyền thống đến hiện đại, từ quá khứ mở rộng về tương lai, thực hiện “ôn cũ biết mới”, lấy xưa vì nay, phục vụ cho hiện tại” - (Nguyen, 2020, 103). Thực vậy, đáng chú ý trong chuyên khảo *Phê bình văn học* nói riêng và sự nghiệp của Kiều Thanh Quế nói chung đó là tinh thần hướng về văn hóa dân tộc, văn hóa Á Đông. Trong bối cảnh thực dân và giai đoạn “chuyển mình” của văn học và thời đại, việc tìm về và say sưa về/với “của cải” dân tộc là một trong những cách thức để phục dựng bản sắc, lịch sử của dân tộc, đồng thời khẳng định lòng tự tôn dân tộc. Hòa chung xu hướng tinh thần “ôn cố tri tân”, “bảo tồn cổ học” của lí luận phê bình văn giai đoạn trước (1900-1932) và giai đoạn này (1932-1945), chuyên khảo *Phê bình văn học* của Kiều Thanh Quế cũng dành nhiều trang sách để tái in ấn một số bài viết của các tác giả khác như Phan Văn Hùm - P.V.H - Huỳnh U Mai (“Vũ Trụ luận của họ Khổng”; “Đáp lời ông Nguyễn Hiền về Kinh Dịch”; “Thảo luận về nguồn thi cảm mới”, “Một câu thơ trong *Truyện Kiều*”; “Trở lại câu Kiều”), Hoài Nam Nguyễn Hiền (“Vũ trụ quan trong triết học Tống Nho”), Xuân Giang tức Đông Hồ (“Thảo luận về thơ - Đáp lời ông P.V.H”), “vô danh” (“Nói chuyện với ông H.U.M về bài ba sao giữa trời”), Nguyễn Minh Khai (“Ba sao giữa trời”). Bản thân ông cũng nhiều lần phân tích, phê bình *Truyện Kiều* hoặc trích dẫn các bài phê bình về *Truyện Kiều* như là những luận chứng để minh họa cho các luận

điểm nghị luận của mình. Điều này cho thấy tinh thần “hướng về nguồn cội”, lòng tự hào về di sản văn hóa tinh thần của dân tộc của Kiều Thanh Quế cũng như của một đội ngũ các nhà phê bình khác. Cần lưu ý rằng, ngoài các cuộc tranh luận sôi nổi của giai đoạn này (Tranh luận về *Truyện Kiều*, Thơ mới - Thơ cũ...), phần lớn các công trình được xuất bản trong giai đoạn 1900-1945 đều gắn với khuôn khổ văn học cổ điển, chẳng hạn: *Việt Hán văn khảo* (1918) của Phan Kế Bính, *Văn chương thi phú An Nam* (1923) của Hà Ngọc Cần, *Nam thi hợp tuyển* (1927) của Nguyễn Văn Ngọc, *Việt văn hợp tuyển giảng nghĩa* (1925) của Lê Thành Ý, *Quốc văn trích diễm* (1925) của Dương Quảng Hàm, *Sự nghiệp và thi văn của Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ* (1928) của Lê Thuộc, *Văn đàn bảo giám* (1928) của Trần Trung Viên, *Quốc văn cụ thể* (1932) của Bùi Ki, *Hồ Xuân Hương, tác phẩm, thân thế và văn tài* (1936) của Nguyễn Văn Hanh, *Nguyễn Du với Truyện Kiều* (1942) của Hoài Thanh, *Khảo luận về Kim Vân Kiều* (1943) của Đào Duy Anh...

Kiều Thanh Quế còn chú đến việc nhận diện các tài trình hiện văn hóa đầy mới mẻ về giai cấp thợ thuyền, lao động trong dòng văn học tả thiết xã hội mà đại diện của dòng văn này không ai khác chính là Phụng. Kiều Thanh Quế dành hẳn một Thiên có tên: “Chủ nghĩa tả thiết xã hội và một số tiểu thuyết của Zola Việt Nam” trong *Phê bình văn học trong tư sách phê bình Tân Việt* để phê bình nhà văn đương thời Vũ Trọng Phụng. Cách định danh Vũ Trọng Phụng như là một “Zola Việt Nam” cho thấy thái độ đề cao, trân trọng tác phẩm của họ Vũ. Kiều Thanh Quế phân tích và chỉ ra mối tương đồng giữa Việt Nam thời kì 1935-1936 và Pháp năm 1850 trên bình diện đời sống xã hội và đời sống nghệ thuật. Để nhận thấy trong lối phê bình của mình, Kiều Thanh Quế đã vận dụng các phương pháp phê bình khác nhau (tuy còn hạn chế) như: phê bình tiểu sử, phê bình văn hóa xã hội và phê bình phân tâm học đối với tiểu thuyết *Giông tố* của Vũ Trọng Phụng. Từ đây, Kiều Thanh Quế đưa ra những nhận định, phê bình thẳng thắn, chẳng hạn: “*Giông tố* của Vũ Trọng Phụng về lượng ngang ngửa với *Trường đời* của Lê Văn Trương nhưng về phẩm thì vượt cao hẳn lên một cách trông thấy” - (Kieu et al., 2009, 297). Tuy vậy, phần viết này cũng bộc lộ nhiều thiếu sót. Tiêu mục “Nghệ thuật và xã hội chủ nghĩa” rườm rà, lan man, chưa đạt được sự cô đọng, logic trong hành văn và biểu ý. Phần phê bình tiểu thuyết *Giông tố* lại sa đà vào trích dẫn quá nhiều khiến cho cả chất và lượng của phê bình giảm đi đáng kể. Phần

viết này cũng chỉ dừng lại ở việc phê bình trường hợp *Giông tố*, chưa bao quát được đối tượng phê bình như trong tiêu đề.

Tinh thần hướng về văn hóa Á Đông còn được thể hiện rõ ràng và xuyên suốt trong công trình *Thi hào Tagore* của Kiều Thanh Quế. Nhìn chung, công trình này kiến giải tư tưởng Tagore - “Nhà đại biểu văn hóa Á Đông” (Kieu et al., 2009, 23) từ các điểm tham chiếu, lăng kính văn hóa đa dạng: văn hóa truyền thống phương Đông, văn minh phương Tây, và những giao thoa văn hóa Đông Tây. Thông qua sự kiến giải này mà bản sắc Á Đông được minh định trong mối tương quan với bản sắc phương Tây.

3. Kết luận

Nhìn chung, chuyên khảo *Phê bình văn học* của Kiều Thanh Quế thiên về luận bàn các vấn đề chung của phê bình văn học. Các bài nghị luận về văn học, về phê bình đã chứng tỏ Kiều Thanh Quế là một cây bút bản lĩnh, xông xáo. Lối nghị luận của Kiều Thanh Quế không khô khan cứng nhắc, ngược lại có tính thuyết phục và sinh động nhờ những liên hệ, đối chiếu, phân tích ngữ liệu Đông - Tây của ông. Đóng góp của Kiều Thanh Quế cho việc xây dựng và củng cố nền tảng lí luận phê bình hiện đại được thể hiện rõ nét qua những gì ông đã làm: luận bàn cụ thể về các phạm trù của phê bình, mối quan hệ giữa phê bình với văn hóa và văn học, đặc trưng của phê bình văn học, các kiểu nhà phê bình, vai trò của nhà phê bình, các lối phê bình... Đặt

chuyên khảo *Phê bình văn học* trong bối cảnh của nền lí luận phê bình văn học hiện đại còn khá non trẻ thời bấy giờ mới thấy hết được những đóng góp của Kiều Thanh Quế ở khả năng nhận diện và trình hiện một số vấn đề chung có tính thời sự của phê bình văn học. Từ đây, các công trình của Kiều Thanh Quế góp phần vào sự hình thành của nền lí luận phê bình hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- Bang, G. (1974). *Pieces of historical literature (Mảnh vụn văn học sử)*. Chan Luu.
- Kieu, T. Q. (1942). *Literary criticism (Phê bình văn học)*. Tan Viet.
- Kieu, T. Q., Nguyen, H. S., & Phan, M. H. (2009). *The evolution of Vietnamese literature - The collection of literary critiques (Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam - Tuyển tập khảo cứu phê bình)*. Thanh niên.
- Nguyen, P. T. (2020). Kieu Thanh Que and traditional culture and literature (Kiều Thanh Quế với văn hóa - Văn học truyền thống dân tộc). *Journal of Social Sciences*, 1+2 (257+258), 102-112.
- Tran, T. M. H. (2018). Kieu Thanh Que and Western schools of literary criticism (Kiều Thanh Quế với các trường phái phê bình văn học phương Tây). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*. 15(11), 89-98.
- Trinh, B. D. (2016). *History of Vietnamese literary criticism theories (Lịch sử lý luận phê bình văn học Việt Nam)*. Vietnam National University, Hanoi.

KIEU THANH QUE AND HIS MONOGRAPH “LITERARY CRITICISM”

Le Quoc Hieu

Vietnam Institute of Literature, Vietnam Academy of Social Sciences, Vietnam

Author corresponding: Le Quoc Hieu - Email: hieulequoc@gmail.com

Article History: Received on 15th January 2021; Revised on 26th March 2021; Published on 14th June 2021

Abstract: The literary legacy of the writer Kiều Thanh Quế can be considered a “fertile land” and an “opening structure” which suggest/require numerous interpretations and judgments. Understanding Kieu Thanh Que’s essential contributions to the formation of theoretical fundamentals of literary criticism helps re-evaluate his role and position in Vietnamese literature of the first half 20th century, especially in literary criticism - Kieu Thanh Que’s most dynamic and productive area of work. This article aims to: 1, introduce his monograph *Literary Criticism*; 2, point out several features of Kieu Thanh Que’s reasoning and critical thinking; and then 3, highlight his contributions to literary criticism of Vietnamese literature over the period 1932-1945. Contextualizing his book *Literary Criticism* in such early stage of literary criticism allows us to see clearly how he contributed with his ability to recognize and represent some theoretical and current issues in the field of literary criticism.

Key words: Literary Criticism; Kieu Thanh Que; criticism; 1932-1945; Oriental culture.